

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: ~~4443~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Cấp nước Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 10146/VPCP-ĐMDN ngày 03/12/2015 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Cấp nước nông thôn Tiền Giang vào Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) tại Công văn số 2993/SKH&ĐT-KTXH ngày 29/12/2016 về việc cổ phần hóa và thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Cấp nước Tiền Giang, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ khi thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện cổ phần hóa Công ty theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước

thành công ty cổ phần và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NV;
- Cục Thuế;
- VPUB: CVP và Phòng TCTM;
- Lưu: VT, (Hiệu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: *1158*/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 03 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc cổ phần hóa Công ty
Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 10146/VPCP-ĐMDN ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh phương án sắp xếp doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh) tại Công văn số 594/SKH&ĐT-KTN ngày 20 tháng 4 năm 2018 về việc đề nghị sửa đổi Điều 1 Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 4443/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang, như sau:

“Điều 1. Cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang.

1. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang là ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. Việc thực hiện cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang theo quy định của pháp luật hiện hành”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch và Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo ĐM&PTDN TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ: KH&ĐT, TC;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NV, LĐTBXH;
- Cục Thuế;
- Thành viên BCĐ CPH Công ty;
- VPUB: CVP và Phòng TC
- Lưu: VT, (Hiệu).

14

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 145 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV
Cấp nước Tiền Giang giai đoạn 2018-2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020”;

Căn cứ Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang và Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 28 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 18/KH-UBND ngày 19 ngày 01 tháng 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thực hiện Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 29/8/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII) về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Tiền Giang tại công văn số 66/BCĐĐM&PTDN ngày 15/01/2019 về việc đề nghị phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang giai đoạn 2018-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang giai đoạn 2018-2020 với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

- Xây dựng doanh nghiệp là đơn vị đứng đầu trong tỉnh về lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch.
- Đảm bảo cung cấp cho 100% hộ dân ở đô thị và 85% hộ dân ở nông thôn khu vực do Công ty quản lý có nước sạch sử dụng. Đảm bảo nguồn nước sạch theo Quy chuẩn của Bộ Y tế để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân và phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành rà soát sắp xếp lại các phòng chuyên môn, các xí nghiệp cấp nước trực thuộc theo hướng tinh gọn đầu mối, bố trí lại lao động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong xử lý công việc.

II. NỘI DUNG

1. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (3600);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước (4322);
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước (4222);

b) Ngành nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Bán buôn các vật tư thiết bị chuyên ngành nước;
- Bán lẻ các vật tư thiết bị chuyên ngành nước;
- Khảo sát, lập thiết kế dự toán các công trình cấp nước sinh hoạt quy mô đến nhóm C, tư vấn giám sát thi công, xây lắp các công trình cấp nước sinh hoạt, lập dự án đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt quy mô đến nhóm C.

2. Kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2018-2020:

- Sáp nhập Phòng Thử nghiệm và Phòng Quản lý mạng vào Phòng Kỹ Thuật trong năm 2019.
- Nhập Phòng Tổ chức hành chính và Phòng Kế toán thành Phòng Tổ chức - Kế toán trong năm 2019.
- Nhập khu vực cấp nước huyện Châu Thành và Mỹ Tho thành Chi nhánh Cấp nước Mỹ Tho – Châu Thành trong năm 2019.
- Nhập các xí nghiệp Cấp nước huyện Chợ Gạo, Gò Công Tây, Gò Công Đông; thị xã Gò Công; khu vực cấp nước huyện Tân Phú Đông thành Chi nhánh Cấp nước phía Đông của Công ty trong năm 2019.

- Nhập xí nghiệp cấp nước huyện Cái Bè, Cai Lậy, Tân Phước, thị xã Cai Lậy thành Chi nhánh Cấp nước phía Tây của Công ty trong năm 2019.

3. Về thực hiện cổ phần hóa Công ty:

- Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa Công ty trong giai đoạn 2017-2019, đến năm 2020 chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Công ty tiếp tục giữ vốn tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực cấp nước như hiện nay.

4. Cơ cấu của Công ty sau khi được sắp xếp, tổ chức lại:

- Chủ tịch Công ty.

- Ban Giám đốc Công ty: 03 người (Giám đốc và 02 Phó Giám đốc).

- Kiểm soát viên: 01 người.

- Ba Phòng nghiệp vụ gồm Tổ chức - Kế toán, Kỹ thuật, Kế hoạch - Kinh doanh.

- Đội Xây lắp.

- Ba Chi nhánh trực thuộc Công ty: Chi nhánh Cấp nước Mỹ Tho - Châu Thành; Chi nhánh Cấp nước phía Đông; Chi nhánh Cấp nước phía Tây.

Dự kiến giải quyết lao động dôi dư khi cổ phần hóa là giảm 4% lao động so năm 2018.

5. Các giải pháp thực hiện:

a) Về cơ chế quản lý, kiện toàn tổ chức bộ máy, điều hành:

Tiếp tục kiện toàn lại tổ chức bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn.

b) Về công tác sản xuất, kinh doanh nước sạch:

- Tăng cường kiểm tra công tác vận hành, an toàn vệ sinh lao động tại xí nghiệp (chi nhánh). Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy trình vận hành. Trang bị hoàn chỉnh các thiết bị bảo vệ an toàn trong vận hành, rõ ràng hóa chất...

- Thực hiện đúng quy định về định mức tiêu hao nguyên vật liệu đã được thông qua.

- Thường xuyên kiểm tra, đảm bảo chất lượng nước phát ra mạng. Tiếp cận và thử nghiệm các mô hình xử lý tiên tiến. Theo dõi, nghiên cứu khử chất hữu cơ bằng vật liệu lọc nhân tạo, lọc nhiều cấp. Tiến hành chuẩn hóa theo ISO/IEC 17025:2005 để thực hiện phân tích giám sát chất lượng nước.

- Thực hiện nghiêm chương trình quốc gia về chống thất thoát nước của Chính phủ. Tổ chức thực hiện Đề án chống thất thoát nước đã được thông qua. Trong đó cần tiến hành ngay công tác phân vùng tách mạng ở khu vực có sản

lượng ghi thu lớn, tỷ lệ thất thoát cao như Mỹ Tho, Cai Lậy và một số huyện phía Đông. Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và mang tính khả thi cao. Nhân rộng mô hình chống thất thoát ở xí nghiệp huyện Cái Bè, thị xã Gò Công.

- Từng bước chuẩn hóa hệ thống tuyến ống cấp 3 khu vực nông thôn, thay dần ống PVC bằng ống HDPE; chuẩn hóa cụm đồng hồ; di dời tất cả các cụm đồng hồ ra vị trí thuận lợi để quản lý. Tăng cường công tác thay đồng hồ định kỳ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hợp đồng cấp nước.

- Khẩn trương đầu tư các tuyến ống nhằm phát triển khách hàng mới.

- Đơn giản hóa các thủ tục và rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại khách hàng, giải quyết ngay các trường hợp áp lực nước yếu hoặc khách hàng có nhu cầu gia tăng sản lượng.

c) Về tài chính

- Nguồn vốn: Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhu cầu sử dụng vốn đầu tư Công ty sẽ xây dựng kế hoạch sử dụng vốn. Tích cực tìm kiếm các nguồn vốn ưu đãi trong lĩnh vực cấp nước và nguồn vốn xã hội hóa.

- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ, tham gia các công việc kế hoạch, tiền lương. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thu chi, công nợ tại các Xí nghiệp Cấp nước. Công khai minh bạch kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ kế toán kế thừa đặc biệt ở các Xí nghiệp Cấp nước (chi nhánh).

- Thường xuyên tổ chức công tác tập huấn nghiệp vụ kế toán.

- Tiếp tục thực hiện tốt pháp luật về thuế, kê khai và nộp đầy đủ, kịp thời các loại thuế, phí theo quy định. Chủ động phối hợp, đề xuất với cơ quan thuế các vướng mắc phát sinh về chính sách thuế đối với Công ty.

d) Về lao động:

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Bố trí lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động.

- Sắp xếp, giảm lao động theo lộ trình phù hợp, gắn với phương án sản xuất kinh doanh từ năm 2018 đến năm 2020.

- Mỗi năm dự kiến giảm bình quân tối thiểu 05 lao động, đồng thời xây dựng phương án tinh giản lao động theo chiều hướng tích cực, hiệu quả bằng nhiều giải pháp.

- Xử lý lao động dôi dư: có kế hoạch giải quyết cho nghỉ việc số lao động sắp và đến tuổi nghỉ hưu, áp dụng theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày

22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Bố trí đủ lực lượng lao động vận hành, sửa chữa ống bể, ghi thu...
 - Tiếp tục đầu tư tuyến ống đầu nối hệ thống nước mặt vào các trạm cấp nước độc lập để giảm bớt lực lượng vận hành.
 - Thực hiện mô hình cụm: bố trí các trạm cấp nước liền kề (trong cùng một Xã nghiệp) thành cụm để phân công công việc hợp lý: bố trí lực lượng ghi, thu tiền nước; lực lượng thi công sửa chữa ống bể chung cho cả cụm nhằm hỗ trợ lẫn nhau.
 - Hiện đại hóa công tác ghi thu tiền nước, đa dạng hóa các hình thức thu tiền không dùng tiền mặt, thuê các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty thu tiền nước.
 - Không bổ sung người ở Đội thi công. Thực hiện thuê ngoài đối với các công việc mang tính chất phổ thông: đào, lấp đất...
 - Đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại trong hoạt động sản xuất: hệ thống camera giám sát vận hành, giám sát chất lượng nước; hệ thống SCADA truyền dữ liệu sản lượng nước về trung tâm.
 - Sắp xếp, điều chuyển một số lực lượng gián tiếp sang lực lượng trực tiếp.
 - Đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động theo yêu cầu mới sau cổ phần hóa, sau đó bố trí công việc. Nếu không đáp ứng nhu cầu chuyên môn thì tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động.
- e) Ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật:
- Tiếp cận và thử nghiệm các mô hình xử lý tiên tiến. Theo dõi, nghiên cứu khử chất hữu cơ bằng vật liệu lọc nhân tạo, lọc nhiều cấp.
 - Đánh giá hiệu quả hoạt động của module xử lý nước lắp đặt sẵn tại Trạm cấp nước Kim Sơn để nhân rộng mô hình.
 - Hiện đại hóa công tác chống thất thoát nước, trang bị hệ thống dò tìm rò rỉ theo hệ thống ống và cụm đồng hồ.
 - Hiện đại hóa công tác ghi, thu đồng hồ nước bằng thiết bị điện thoại cầm tay và máy in nhiệt.
 - Xây dựng hệ thống chăm sóc khách hàng trung tâm "Call center". Xây dựng cẩm nang sổ tay dịch vụ khách hàng, tiếp tục tập huấn nghiệp vụ kỹ năng giao tiếp khách hàng tiến tới xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và

các đơn vị có liên quan; Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PTDN (VPCP);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- ĐU Khối doanh nghiệp;
- VP ĐĐBQH, HỖND&UBND: CVP, các PCVP, Phòng KTTC (Lập, Tâm);
- Lưu: VT, (Luân). *lan*

15

KT. CHỦ TỊCH *ms*
PHÓ CHỦ TỊCH



chal
Lô Văn Nghĩa

UBND TỈNH TIỀN GIANG
CTY TNHH MTV CẤP NƯỚC TG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 679/QĐ-CNTG

Tiền Giang, ngày 06 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng xử lý tài chính, thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ,
vật tư kém, mất phẩm chất không cần dùng

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước nông thôn Tiền Giang vào Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 3616/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp nước Tiền Giang;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Kế toán trưởng và Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xử lý tài chính, thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ, vật tư kém, mất phẩm chất không cần dùng gồm các ông, bà có tên sau:

- | | | |
|---------------------------|---------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Lê Văn Khiết | - Giám đốc Công ty | - Chủ tịch Hội đồng. |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Ân | - Phó Giám đốc | - Chủ tịch Công đoàn cơ sở |
| - Phó Chủ tịch HĐ. | | |
| 3. Ông Đỗ Đức Tuấn | - Phó Giám đốc Công ty | - Phó Chủ tịch HĐ |
| 4. Bà Trần Thị Tuyết Hồng | - Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 5. Ông Trần Văn Đông | - TP. TCHC | - Thành viên |
| 6. Ông Hồ Hữu Nhân | - TP. KH - ĐT & KD | - Thành viên |
| 7. Ông Trần Trung Tín | - Đội trưởng Đội Thi công | - Thành viên |

- | | |
|--|--------------|
| 8. Ông Nguyễn Công Nghĩa - TP. Kỹ thuật | - Thành viên |
| 9. Ông Lê Văn Hùng - TP. QLMLCN | - Thành viên |
| 10. Ông Nguyễn Thanh Dũ - Trưởng Ban TTND | - Thành viên |
| 11. Ông Đinh Hùng Thắng - PTP. Kế toán | - Thành viên |
| 12. Ông Nguyễn Thanh Phong - Quản đốc NMN Mỹ Tho | - Thành viên |
| 13. Ông Phạm Văn Tâm - Quản đốc NMN Bình Đức | - Thành viên |
| 14. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kế toán tổng hợp | - Thành viên |
| 15. Ông Đặng Văn Lọt - Thủ kho | - Thành viên |
| 16. Bà Nguyễn Thị Chiêu Bích Lệ - Nhân viên phòng Kế toán | - Thành viên |
| 17. Ông Đỗ Quang Sang - Phó TP. Kỹ thuật - Bí thư Chi đoàn | - Thành viên |
| 18. Ông Nguyễn Thành Phú - GD XNCN huyện Cái Bè | - Thành viên |
| 19. Lâm Thị Hạnh - Kế toán XN cấp nước huyện Cái Bè | - Thành viên |
| 20. Ông Tạ Công Sĩ - P.GD XN Cấp nước thị xã Cai Lậy | - Thành viên |
| 21. Bà Phạm Ngọc Lợi - Kế toán XN Cấp nước thị xã Cai Lậy | - Thành viên |
| 22. Ông Phạm Minh Tuấn - GD XNCN huyện CG-GCT | - Thành viên |
| 23. Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kế toán XNCN huyện CG-GCT | - Thành viên |
| 24. Ông Đỗ Văn Nam - GD XNCN thị xã Gò Công | - Thành viên |
| 25. Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kế toán XNCN-TX Gò Công | - Thành viên |
| 26. Ông Huỳnh Thanh Minh - GD XNCN huyện GGD | - Thành viên |
| 27. Bà Nguyễn Thị Khánh Ngọc - Kế toán XNCN huyện GGD | - Thành viên |
| 28. Ông Nguyễn Quốc Dũ - Quản lý KVCN Tân Phú Đông | - Thành viên |
| 29. Bà Lê Thị Hồng Nga - Kế toán KVCN Tân Phú Đông | - Thành viên |
| 30. Ông Cao Hoàng Ân - Phó Q. lý KVCN Châu Thành | - Thành viên |
| 31. Ông Lê Uy Vũ - Kế toán KVCN Châu Thành | - Thành viên |
| 32. Ông Võ Văn Hoàng - Phó phòng TCHC - Chủ tịch-HCCB | - Thành viên |

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm xử lý tài chính, công nợ; rà soát, đánh giá giá trị còn lại của từng loại tài sản và tiến hành thanh lý các tài sản, vật tư kém, mất phẩm chất, không cần dùng gồm: nhà cửa vật kiến trúc; phương tiện truyền dẫn; máy móc thiết bị; thiết bị, dụng cụ quản lý; công cụ, dụng cụ...theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông, bà có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 12/QĐ-CNTG ngày 03/01/2018 về việc thành lập Hội đồng xử lý, thanh lý tài sản, công cụ, dụng cụ, vật tư kém, mất phẩm chất không cần dung và có hiệu lực kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành viên BGD;
- Lưu: VT, TCHC

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Huỳnh Công Dũng